

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 19/2024/HNGĐ - ST

Ngày 09-8-2024

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mùa

Ông Phan Tấn Lãm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Thư ký Tòa án

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 88/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Minh A, sinh năm 1998; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn BĐ, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn B, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn BT, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 5 năm 2024 và Bản tự khai của nguyên đơn bà Trần Thị Minh A trình bày:

Bà Trần Thị Minh A và ông Lê Văn B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 20 tháng 7 năm 2018. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng rất hạnh phúc, đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông B thường xuyên uống rượu, chơi bời, không chăm lo cho gia đình, vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Nay bà A xác định tình cảm không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc, từ lâu không còn ai quan tâm đến ai, bà A và ông B đã sống ly thân với nhau từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay. Do đó, bà A yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập giải quyết được ly hôn với ông B.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà A và ông B không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Văn B vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Xác định đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn” do bà Trần Thị Minh A đứng đơn khởi kiện, bị đơn là ông Lê Văn B cư trú tại: Thôn BT, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[1.2] Về việc vắng mặt đương sự: Trong quá trình thu thập chứng cứ, bà Trần Thị Minh A có mặt đầy đủ và đã có Bản lời khai ghi rõ nguyện vọng của mình, đồng thời đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Riêng bị đơn ông Lê Văn B vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần, nên xem như ông B từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà A, ông B theo thủ tục chung.

[2] Phân tích nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày tại Bản tự khai của nguyên đơn là bà A cho thấy, bà và ông B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 20 tháng 7 năm 2018. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông B được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu chung sống, vợ chồng bà A và ông B rất hạnh phúc. Chỉ đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi nhau, do ông B thường hay đi uống rượu và không quan tâm đến gia đình, bà A và ông B đã sống ly thân với nhau từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay.

Tại phiên tòa, bà A đã có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình thu thập chứng cứ bà A trình bày tại Bản tự khai cho rằng, bà và ông B đã cố gắng hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, và nay bà A xác định không còn tình cảm với ông B. Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

từ lâu không còn ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A.

[2.2] *Về con chung*: Không có nên không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; 36; 39; 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Minh A về việc tranh chấp “Ly hôn”.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị Minh A được ly hôn với ông Lê Văn B.

- *Về con chung; tài sản chung và nợ chung*: Không xem xét.

2. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Minh A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008153 ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận

- TAND, VKSND tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- UBND xã ĐK;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Văn Phú Vinh